|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH BẮC KẠN**DỰ THẢO LẦN 5 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022* |

**THUYẾT MINH**

**Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật**

**địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Văn bản số 160/HĐND-VP ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến xây dựng Nghị Quyết đối với các Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 15/8/2022 và 132/TTr-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng thuyết minh Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, như sau:

**I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ ban quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/1016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/1016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

- Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

**2. Sự cần thiết** **ban hành Nghị quyết**

**2.1 Cơ sở pháp lý**

Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam bao gồm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP)[[1]](#footnote-1). Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006: *“Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về môi trường cho phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thuỷ văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”*

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 Hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/6/2020. Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư trên[[2]](#footnote-2) quy định:*“Căn cứ mức chi quy định tại Khoản 1 Điều này và khả năng ngân sách, mức độ đặc biệt phức tạp hoặc mang tính liên ngành của các TCVN, QCKT; các Bộ, cơ quan Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư này”*.

**2.2 Cơ sở thực tiễn**

Kể từ khi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực thi hành, hàng năm thực hiện văn bản chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu,triển khai rà soát cung cấp thông tin về QCĐP và kế hoạch xây dựng QCĐP các năm tiếp theo. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đang thực hiện xây dựng 01 QCĐP do Sở Y tế chủ trì triển khai, thực hiện (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn).

Hiện nay các sản phẩm đặc sản của tỉnh Bắc Kạn có sản lượng lớn, chất lượng tốt, được thị trường ưa chuộng nhưng chưa được xây dựng quy chuẩn kỹ thuật. Trong đó, có 05 sản phẩm nông nghiệp đặc sản được bảo hộ chỉ dẫn địa lý(Quýt Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, Miến dong Bắc Kạn); 03 sản phẩm được bảo hộ về nhãn hiệu tập thể (Gạo Bao thai Chợ Đồn, Gạo Nếp Khẩu Nua Lếch Ngân Sơn, Chè Shan tuyết Bằng Phúc huyện Chợ Đồn); một số sản phẩm khác được thị trường đánh giá tốt, có sản phẩm được xuất khẩu ra nước ngoài như miến dong, rượu... Dự báo các sản phẩm của địa phương dần nâng cao về quy mô sản xuất, phong phú về chủng loại sản phẩm, thị trường ngày càng mở rộng.

Bên cạnh những sản phẩm chủ lực của tỉnh, hầu hết các lĩnh vực khác chưa có quy chuẩn kỹ thuật như công nghiệp, chế biến, khai thác,giao thông, xây dựng, môi trường, nông nghiệp, an toàn lao động, dịch vụ…

 Để từng bước cải thiện quy mô, mô hình sản xuất, năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng được yêu cầu trong cạnh tranh trên thị trường thì ứng dụng Khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo là tất yếu. Tuy nhiên, cần phải có QCĐP làm công cụ quản lý đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về kiểm soát an toàn, môi trường cho phù hợp với đặc điểm địa lý, khí hậu, thủy văn và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn. Dự kiến đến năm 2030 sẽ xây dựng khoảng 5-8 QCĐP.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đúng quy định của Trung ương, hoàn thiện hệ thống pháp lý; đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Bắc Kạn là cần thiết.

**II. Nội dung đề xuất HĐND tỉnh thông qua**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

***1.1 Phạm vi điều chỉnh***

Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương (viết tắt là QCĐP) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

***1.2 Đối tượng áp dụng***

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng QCĐP theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Cơ quan nhà nước khi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở để áp dụng trong hoạt động của cơ quan đơn vị mình được áp dụng các mức chi có nội dung chi tương ứng tại Nghị quyết này.

**2. Mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Về nội dung quy định mức chi của dự thảo: Áp dụng các nội dung chi tại khoản 1 điều 5 Thông tư 27/2020/TT-BTC. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo đề xuất không xây dựng nội dung quy định mức chi của điểm h khoản 1 điều 5 thông tư 27/2020/TT-BTC, lý do cấp địa phương không xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam.

- Với các nội dung chi quy định “ bằng mức tiền cụ thể ” cơ quan soạn thảo đề xuất bằng 70% mức chi quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BTC, lý do căn cứ tình hình thực tế của địa phương và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và tỉnh Bắc Kạn là địa phương có tình hình phát triển kinh tế xã hội ở mức trung bình so với các tỉnh khác.

- Với các nội dung quy định “áp dụng định mức theo các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương” được nêu trong thông tư 27/2020/TT-BTC thì cơ quan soạn thảo đề xuất áp dụng mức chi đã được cụ thể hóa tại các văn bản của địa phương.

- Với các nội dung quy định “chi thuê mà không có văn bản cụ thể để tham chiếu” thì cơ quan soạn thảo đề xuất áp dụng mức chi quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BTC.

*(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)*

**III. Dự kiến kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí thực hiện hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp hiện hành (của các cơ quan đơn vị)

Kinh phí xây dựng QCĐP phụ thuộc vào quy mô, mức độ phức tạp, đặc trưng kỹ thuật, các quy định kiểm soát về an toàn, môi trường cho phù hợp với đặc điểm địa lý, khí hậu, thủy văn và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đối với từng đối tượng xây dựng QCĐP. Kể từ khi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực thi hành tới nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn mới đang thực hiện xây dựng 01 QCĐP do Sở Y tế chủ trì tham mưu triển khai, thực hiện *(Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)*. Nên việc dự kiến nguồn kinh phí cho xây dựng QCĐP, nhất là nội dung chi trực tiếp cho việc xây dựng QCĐP gặp khó khăn, không đảm bảo chính xác, do thiếu cơ sở thực tiễn.

Dự kiến từ nay đến 2030 có 05 đến 08 nhu cầu đề nghị xây dựng QCĐP. Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Sở Y tế triển khai xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, đến nay, đã hoàn thiện bước thẩm tra hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự kiến theo kế hoạch đến quý IV năm 2022 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Qua tham khảo dự toán xây dựng QCĐP của Sở Y tế cho thấy dự kiến mức chi xây dựng QCĐP khoảng hơn 1,0 tỷ đồng/ QCĐP ngân sách địa phương có thể đáp ứng được, dự kiến như sau

*(có biểu dự toán xây dựng QCĐP kèm theo):*

+ Chi công lao động thuê ngoài đối với các cán bộ, chuyên gia trực tiếp tham gia xây dựng dự thảo QCĐP;

+ Chi công tác nghiên cứu, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, phân tích kết quả điều tra, khảo sát, thử nghiệm, khảo nghiệm phục vụ cho việc xây dựng dự thảo QCĐP;

+ Chi thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài phục vụ công tác xây dựng QCĐP (nếu có);

+ Chi lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo QCĐP;

+ Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo QCĐP;

+ Chi tổ chức hội nghị chuyên đề, hội thảo khoa học về dự thảo QCĐP;

+ Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch QCĐP sang tiếng nước ngoài;

+ Chi thực hiện các hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo QCĐP;

+ Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo QCĐP (nếu có);

+ Chi họp Hội đồng thẩm tra dự thảo QCĐP;

+ Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra của thành viên Hội đồng thẩm tra về dự thảo QCĐP;

+ Các khoản chi văn phòng phẩm, chi phí in ấn, phô tô tài liệu liên quan đến việc thực hiện công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động xây dựng QCĐP.

b. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức cá nhân khác.

c. Các nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

**PHỤ LỤC**

**Mức chi đề xuất xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

| **TT** | **Nội dung chi** | **Mức chi tại Thông tư 27/2020/TT-BTC** | **Mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết của tỉnh Bắc Kạn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo QCĐP (nếu có) | Mức chi tối đa 20.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCVN, QCKT không cần phải khảo sát, khảo nghiệm;Mức chi tối đa 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCVN, QCKT cần phải khảo sát, khảo nghiệm; | Mức chi 14.000.000 đồng/01 dự thảo đối với QCĐP không cần phải khảo sát, khảo nghiệm;Mức chi 31.500.000 đồng/01 dự thảo đối với QCĐP cần phải khảo sát, khảo nghiệm; |  |
| 2 | Chi lập dự án QCĐP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt | mức chi tối đa 1.500.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; | Mức chi 1.050.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; |  |
| 3 | Chi xây dựng thuyết minh dự thảo QCĐP, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo QCĐP | Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước | Áp dụng định mức chi tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Điều 1 Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn |  |
| 4 | Chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng QCĐP | Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN; | Áp dụng định mức chi tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Điều 1 Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn |  |
| 5 | Chi thuê chuyên gia trong nước | Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCVN, QCKT; | Áp dụng định mức quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạcn sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn. |  |
| 6 | Chi thuê chuyên gia nước ngoài | Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCVN, QCKT | Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương | Tương ứng với mức chi tại Điều 2, Khoản 2, Điểm b Nghị quyết 04/2020/NQ-HĐND ngày 03/5/2020 Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 |
| 7 | Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng QCĐP, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo QCĐP | Mức chi tối đa là 500.000 đồng/thành viên/dự thảo TCVN, QCKT | Mức chi là 350.000 đồng/thành viên/dự thảo QCĐP | Tương ứng mức chi tại khoản 2 điều 2 Nghị quyết 14/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 và khoản 6 điều1 Quyết định 36/2018/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn. |
| 8 | Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo TCCS, QCĐP | Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan. | Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan. |  |
| 9 | Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật TCVN, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng TCVN | Trưởng ban: Tối đa 150.000 đồng/người/buổi.- Các thành viên Ban kỹ thuật: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi. | Không xây dựng nội dung chi này | Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số68/2006/QH11 ngày 29/6/2006, thì cấp tỉnh chỉ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, còn Tiêu chuẩn quốc gia và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là do cấp Trung ương ban hành. Vì vậy, ở cấp địa phương chỉ cần ban hành mức chi cho quy chuẩn kỹ thuật địa phương. |
| 10 | Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo QCĐP : |  |  | Tương ứng mức chi tại khoản 2 điều 2 Nghị quyết 14/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 và khoản 3 điều1 Quyết định 36/2018/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn |
|  | Chủ trì cuộc họp: | Tối đa 600.000 đồng/người/buổi | Mức chi 420.000 đồng/người/buổi |
|  | Các thành viên tham dự: | Tối đa 100.000 đồng/người/buổi | Mức chi 70.000 đồng/người/buổi |
| 11 | Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài | Áp dụng định mức chi quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; | Áp dụng định mức chi quy định tại điểm 7, khoản 3 điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư sô 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tac xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật |  |
| 12 | Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo TCCS, QCĐP | Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; | Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo. |  |
| 13 | Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo TCCS, QCĐP | Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp; | Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp; |  |
| 14 | Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra của thành viên Hội đồng thẩm tra, đối với dự thảo TCCS, QCĐP | Mức chi tối đa 500.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định. | Mức chi 350.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định. | Tương ứng mức chi tại khoản 6 điều 1 Quyết định 36/2018/QĐ-UBND ngày 11/9.2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn. |
| 15 | Hội đồng thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật: |  |  |  |
|  | Chủ tịch Hội đồng | Tối đa 1.000.000 đồng/người/buổi | Mức chi 700.000 đồng/người/buổi |  |
|  | Thành viên Hội đồng | Tối đa 500.000 đồng/người/buổi | Mức chi 350.000 đồng/người/buổi |  |
| 16 | Chi công tác phí | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn |  |
| 17 | Một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo TCCS, QCĐP | Thực hiện theo các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tương ứng của Bộ Tài chính. | Thực hiện theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy định hiện hành. |  |

1. Điều 26 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nội dung này được đính chính bởi Điều 1 Quyết định 815/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật [↑](#footnote-ref-2)